

PHÉP TRỪ CÓ SỐ BỊ TRỪ LÀ SỐ TRÒN CHỤC

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép trừ có số bị trừ là số tròn chục.
- Củng cố ý nghĩa của phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

GV: 2 thẻ chục và 10 khối lập phương.

HS: 1 thẻ chục và 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: TÌM BẠN

GV cho HS viết số vào bảng con một số bất kì.

GV cho HS tìm bạn để hai hay ba số cộng lại bằng số tròn chục.

Nhóm nào kết được với nhau sớm nhất thì thắng cuộc.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 100

– Có thể tiến hành theo hình thức **Dạy học thông qua giải quyết vấn đề**.

Nhưng GV cũng có thể nêu phép tính trực tiếp cho HS thực hiện. Ví dụ:

GV vừa nói vừa viết lên bảng lớp: “Cô / Thầy có các phép tính sau”

$$30 - 4 = ?$$

$$50 - 24 = ?$$

Vài HS đọc phép tính.

– GV có thể vận dụng phương pháp các mảnh ghép cho HS thảo luận nhóm đôi (mỗi nhóm thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau).

* GV gợi ý

- Dùng các thẻ chục và các khối lập phương **thể hiện phép tính**.
- HS **nhận biết** muốn tính $30 - 4$ (hay $50 - 24$) phải **tách** từ 1 thanh chục ra 4 khối lập phương để tìm số khối lập phương **còn lại** ghi vào kết quả.

Đại diện các nhóm **trình bày**: GV khuyến khích HS nêu cách thức thực hiện (HS có thể đếm bớt trên khối lập phương hoặc đếm ngón tay, HS cũng có thể tính trực tiếp, ví dụ: $10 - 4 = 6$; $20 + 6 = 26$ nên $30 - 4 = 26$; $50 - 24 = 26$; ...).

* GV **giới thiệu biện pháp tính**

Để thực hiện phép trừ $30 - 4$ ta có thể làm như sau:

- **Đặt tính**: Viết số 30 rồi viết số 4 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.
- **Tính** từ phải sang trái.

$$\begin{array}{r} 30 \\ - 4 \\ \hline 26 \end{array}$$

0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6 **nhớ 1**.
3 **trừ 1** bằng 2, viết 2.
Vậy $30 - 4 = 26$.

(Các thao tác trên, GV vừa nói vừa viết.)

Cho vài HS **nêu** lại cách thực hiện phép trừ như trên.

Lưu ý: GV có thể giới thiệu cách tính như phần khám phá.

– GV cho HS **kiểm tra**: Cả lớp cùng **đếm bớt** trên các khối lập phương để khẳng định kết quả đúng.

Với phép tính $50 - 24$, GV có thể cho cả lớp thực hiện trên bảng con.

Sau đó GV mượn bảng của một HS để chốt. (GV có thể dùng mối liên hệ cộng, trừ để HS kiểm tra).

2. Thực hành

GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.

LUYỆN TẬP

Bài 1: GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép và cho HS thảo luận theo nhóm đôi.

– Hai HS thực hiện cặp phép tính trên 1 ngôi nhà vào bảng con (1 HS / phép tính).

– Khi chia sẻ, GV cho HS so sánh số đơn vị ở kết quả của cặp phép tính trên cùng một ngôi nhà

Bài 2: Tìm hiểu, nhận biết: trên mỗi con ngựa có một phép tính trừ, hiệu các số này là số của xe ngựa.

Bài 3:

– HS **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán, **xác định** việc cần làm: **giải bài toán**.

– HS **làm** bài cá nhân.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** bài giải (có **giải thích** cách làm: chọn phép trừ vì phải “tách” để tìm phần còn lại).

CỦNG CỐ

GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.

Ví dụ: $60 - 5$; $80 - 27$;